**PHIẾU HỌC TẬP BÀI TỰ TÌNH**

***LƯU Ý: HS trả lời từ câu 1 đến câu 7 ở hai mức độ nhận biết và thông hiểu***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức độ nhận biết** | **Mức độ thông hiểu** | **Mức độ vận dụng và**  **vận dụng cao** |
| **1.Nêu những nét chính về tác giả Hồ Xuân Hương**  Trả lời: | Chỉ ra những biểu hiện về con người tác giả được thể hiện trong tác phẩm.  TL: | Nêu những hiểu biết thêm về tác giả qua việc đọc hiểu bài thơ.  TL: |
| **2.Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ.**  **TL:** | Phân tích tác động của hoàn cảnh ra đời đến việc thể hiện nội dung tư tưởng của bài thơ.  TL: | Nêu những suy nghĩ, cảm nhận, hành động nếu ở vào hoàn cảnh tương tự của tác giả.  TL: |
| **3.Chỉ ra ngôn ngữ được sử dụng, chọn lọc, để sáng tác bài thơ.**  TL: | Cắt nghĩa một số từ ngữ, hình ảnh… trong các câu thơ.  TL: | Đánh giá việc sử dụng ngôn ngữ của tác giả trong bài thơ.  TL: |
| **4.Xác định thể thơ**.  TL: | Chỉ ra những đặc điểm về bố cục, vần, nhịp, niêm, đối… của thể thơ trong bài thơ.  TL: | Đánh giá tác dụng của thể thơ trong việc thể hiện giá trị nội dung bài thơ.  TL: |
| **5.Xác định nhân vật trữ tình.**  TL: | - Nêu cảm xúc của nhân vật trữ tình trong từng câu/cặp câu thơ.  - Khái quát bức tranh tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Vẻ đẹp/ bức chân dung của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  TL: | Nhận xét về tâm trạng của nhân vật trữ tình trong câu/cặp câu/bài thơ.  TL: |
| **6. Xác định hình tượng nghệ thuật được xây dựng trong bài thơ.**  **TL:** | - Phân tích những đặc điểm của hình tượng nghệ thuật thơ.  - Nêu tác dụng của hình tượng nghệ thuật trong việc giúp nhà thơ thể hiện cái nhìn về cuộc sống và con người.  TL: | - Đánh giá cách xây dựng hình tượng nghệ thuật.  - Nêu cảm nhận/ấn tượng riêng của bản thân về hình tượng nghệ thuật.  TL: |
| **7. Chỉ ra câu/cặp câu thơ thể hiện rõ nhất tư tưởng của nhà thơ.**  **TL:** | - Lí giải tư tưởng của nhà thơ trong câu/cặp câu thơ đó.  TL: | - Nhận xét về tư tưởng của tác giả được thể hiện trong bài thơ.  TL: |
| **8. Nhận biết vấn đề nghị luận mà đề bài yêu cầu**  **TL:** | Phân tích được đề văn  TL: | Lập được dàn ý bài văn nghị luận  TL: |
| **9.Thế nào là thao tác lập luận**  TL: | Biết xác định thao tác lập luận  TL: | Sử dụng thao tác lập luận trong văn nghị luận  TL: |

**Trắc nghiệm: Trả lời các câu hỏi:**

**Câu hỏi 1:** Hồ Xuân Hương đã để lại tác phẩm nào?  
a. Thanh Hiên thi tập.  
b. Lưu hương kí.  
c. Quốc âm thi tập.  
d. Bạch Vân quốc ngữ thi tập.

**Câu hỏi 2:** Từ ***dồn*** trong câu thơ mang nét nghĩa nào?  
a. Làm cho tất cả cùng một lúc tập trung về một chỗ.  
b. Làm cho ngày càng bị thu hẹp phạm vi và khả năng hoạt động đến mức có thể lâm vào chỗ khó khăn,bế tắc.  
c. Hoạt động được tiếp diễn liên tục với nhịp độ ngày càng nhanh hơn.  
d. Liên tiếp rất nhiều lần trong thời gian tương đối ngắn.

**Câu hỏi 3:** Từ ***trơ*** trong câu thơ “Trơ cái hồng nhan với nước non” không chứa đựng nét nghĩa nào?  
a. Tỏ ra không biết hổ thẹn, không biết ngượng trước sự chê bai, phê phán của người khác.  
b. Ở trạng thái phơi bày ra, lộ trần do không còn hoặc không có sự che phủ,bao bọc thường thấy.  
c. Ở vào tình trạng chỉ còn lẻ loi, trơ trọi một thân một mình.  
d. Sượng mặt ở vào tình trạng lẻ loi khác biệt quá so với xung quanh, không có sự gần gũi,hòa hợp.

**Câu hỏi 4:** Ý nào không được gợi ra từ câu “Trơ cái hồng nhan với nước non”?  
a. Thể hiện thái độ mỉa mai của tác giả khi rơi vào tình trạng lẻ loi.  
b. Thể hiện sự tủi hổ,xót xa xủa tác giả khi nhận ra hoàn cảnh của mình.  
c. Thể hiện sự thách thức, sự bền gan của tác giả trước cuộc đời.  
d. Thể hiện sự rẻ rúng của tác giả với nhan sắc của mình.

**Câu hỏi 5:**  Cụm từ “***say*** lại tỉnh“ trong câu “Chén rượu hương đưa say lại tỉnh”gợi lên điều gì?  
a. Sự vượt thoát khỏi hoàn cảnh của nhân vật trữ tình.  
b. Những tâm trạng thường trực của nhân vật trữ tình.  
c. Sự luẩn quẩn,bế tắc của nhân vật trữ tình.  
d. Bản lĩnh của nhân vật trữ tình.